



TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN  
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 21 /ĐNB-HĐQT  
V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên  
năm 2016.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2017.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ kính gửi Quý cơ quan thông tin sau:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSE.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 08.35 111 999 Fax: 08. 35 111 666.
5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Trịnh Văn Chương.
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2016.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài thường niên năm 2016 của Công ty: <http://www.pse.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.03.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
ỦY VIÊN HĐQT**



**Trịnh Văn Chương**

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **NĂM 2016**

*TP. Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2017.*



Số: /BC-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2017.

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm báo cáo: 2016**

### **I. THÔNG TIN CHUNG:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305918852
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 35 111 999
- Số fax: (08) 35 111 666
- Website: <http://www.pse.vn>
- Mã cổ phiếu: PSE

#### **Quá trình hình thành và phát triển.**

- Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.
- Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ký Quyết định số 263/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (hai thành viên trở lên).
- Ngày 12/01/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ký Quyết định số 06/QĐ-ĐNB về việc chuyển đổi Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo. SE).
- Ngày 30/01/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số 0305918852 cho PVFCCo. SE.

- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2011.
- Ngày 26/05/2011, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1515/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính.
- Ngày 31/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDCKHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
- Ngày 18/03/2015 Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PSE.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**2.1 Ngành nghề kinh doanh** (các ngành nghề kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu 2 năm gần nhất):

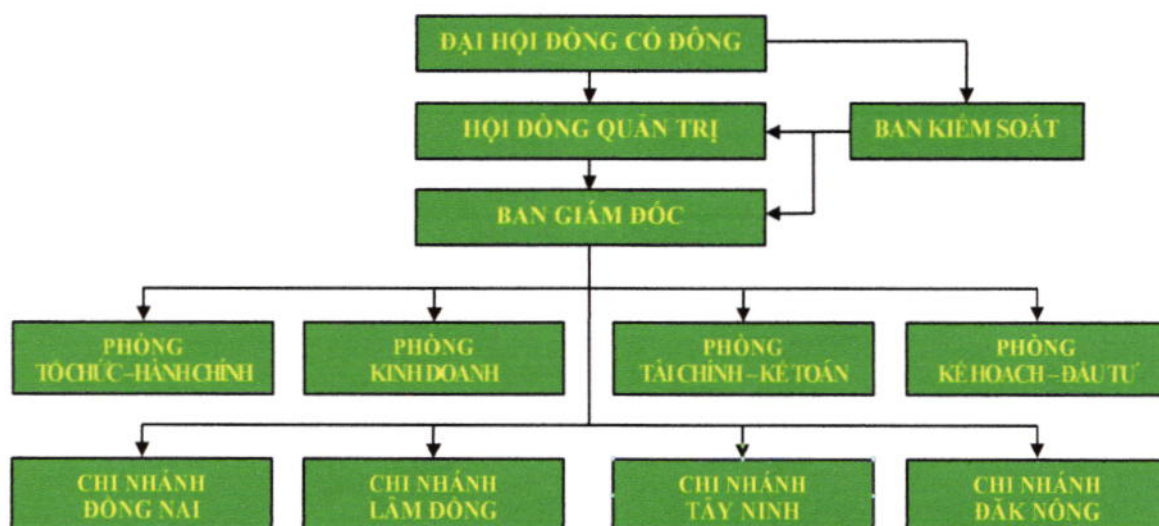
- Bán buôn, bán lẻ phân bón, hóa chất sử dụng trong công – nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật);

**2.2 Địa bàn kinh doanh:** (các địa bàn chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Phước, Đắk Nông, Lâm Đồng.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

**3.1 Mô hình quản trị.**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY**



### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành

3.2.1 **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

3.2.2 **Hội đồng quản trị (HĐQT):** là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Các thành viên HĐQT gồm có:

Ông <b>Nguyễn Văn Sơn</b>	- Chủ tịch
Ông <b>Lê Đức Thuận</b>	- Ủy viên
Ông <b>Trịnh Văn Chương</b>	- Ủy viên
Ông <b>Đặng Hữu Thắng</b>	- Ủy viên
Ông <b>Lê Quang Thành</b>	- Ủy viên.

(Ông: Phạm Hùng được bổ nhiệm thay ông Nguyễn Văn Sơn kể từ ngày 12/01/2017)

3.2.3 **Ban kiểm soát:** là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra,

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm có:

Bà <b>Phạm Hoài Hương</b>	- Trưởng Ban kiểm soát
Ông <b>Phạm Thành Long</b>	- Thành viên Ban kiểm soát
Bà <b>Lê Quỳnh Chang</b>	- Thành viên Ban kiểm soát

**3.2.4 Ban Giám đốc (BGĐ):** Gồm Giám đốc và các Phó giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn. Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

Ông <b>Lê Đức Thuận</b>	- Giám đốc
Ông <b>Nguyễn Tiến Sỹ</b>	- Phó Giám đốc
Ông <b>Trịnh Văn Chương</b>	- Phó Giám đốc.

**3.2.5 Các Phòng nghiệp vụ:**

• **Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC):**

Phòng Tổ chức - Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Chiến lược nguồn nhân lực;
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ;
- Tuyển dụng; Đào tạo;
- Tiền lương và chế độ chính sách;
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật;
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác Hành chính tổng hợp;
- Quản lý hệ thống Công nghệ thông tin;
- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Công tác Lễ tân;
- Công tác Tổ chức sự kiện;
- Xây dựng, phổ biến và duy trì Văn hóa doanh nghiệp;
- Đảm bảo về mặt pháp lý các dự thảo văn bản/hợp đồng, các quy chế/quy định trong Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn pháp luật;
- Quản lý công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Vệ sinh lao động;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
- Hỗ trợ thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công..
- **Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT):**

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

  - Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
  - Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty;
  - Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;
  - Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.
- **Phòng Kinh doanh (KD):**

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

  - Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
  - Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa của Công ty;
  - Tổ chức kinh doanh, phân phối và quản lý sản phẩm Phân bón do Tổng Công ty sản xuất;
  - Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
  - Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
  - Kinh doanh hóa chất;
  - Quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
  - Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
  - Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực
  - Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công
- **Phòng Kế hoạch - Đầu tư (KHĐT):**

Phòng Kế hoạch - Đầu tư là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty.
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả SXKD nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
- Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;
- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty; Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

### **3.2.6 Các Chi nhánh:**

Hiện tại, Công ty có bốn (04) Chi nhánh bao gồm: Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Lâm Đồng, Chi nhánh Tây Ninh và Chi nhánh Đắk Nông có chức năng, nhiệm vụ chính sau:

*Handwritten signature*



- Quản lý hệ thống tài sản, trang thiết bị và kho chứa của Công ty đầu tư và hệ thống kho chứa của Công ty thuê, quản lý và phân phối hàng hóa và sản phẩm của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách kinh doanh của Công ty đối với hệ thống các Đại lý, Cửa hàng của khách hàng Công ty;
- Giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu của Tổng Công ty và Công ty;
- Phát triển thị trường, hỗ trợ các Đại lý và Cửa hàng của khách hàng Công ty trong công tác phát triển thị trường;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công

**3.2.7 Các công ty con, công ty liên kết:** Hiện Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết.

#### **4 Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - *Về cơ cấu tổ chức:* Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.
  - *Về nhân sự:* Xây dựng đội ngũ cán bộ - nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc tốt có khả năng thích nghi với nhanh với những thay đổi, đặc biệt đội ngũ cán bộ bán hàng phải am hiểu chuyên môn và thấu hiểu thị trường.
  - *Về Kinh doanh :* Là nhà cung cấp phân bón chuyên nghiệp, uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
    - Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón các loại trong khu vực. Trong đó:  
Sản phẩm Urea Phú Mỹ chiếm 70% thị phần Ure các loại; Phát triển thị phần NPK Phú Mỹ và chiếm gần 30% thị phần NPK cao cấp trong khu vực.
    - Phát triển thêm các sản phẩm phân bón khác phù hợp với cây trồng, nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực Đông Nam Bộ.
  - *Về hệ thống quản lý:* Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
  - *Về hệ thống phân phối:* xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, bền vững, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
  - *Về marketing và bán hàng :* Truyền tải giá trị cốt lõi (hướng tới khách hàng, đồng đội, sáng tạo, tiết kiệm) của PVFCCo SE tới khách hàng và người tiêu dùng.
    - Hiểu và kiểm soát được thị trường, hệ thống phân phối.

*Jed*

- Xây dựng, giữ vững và phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, Công ty, các sản phẩm của Tổng Công ty, Công ty trở thành các thương hiệu hàng đầu trong khu vực.
- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:* Tới năm 2025, PVFCCo SE tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp phân phối mạnh, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Bộ về kinh doanh phân bón.
  - *Về nhân sự:* Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới.
  - *Về Kinh doanh:* Duy trì là đơn vị cung cấp phân bón đứng đầu trong khu vực, chuyên nghiệp, có uy tín.
  - + Tăng từ 20% đến 30% thị phần trong khu vực, cụ thể:  
Chiếm tối thiểu 75% thị phần Urê và 40% đến 50% thị phần NPK cao cấp.
  - + Nghiên cứu sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ, vi sinh.
  - *Về hệ thống quản lý:* Tiếp tục duy trì và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
  - *Về hệ thống phân phối:* xây dựng hệ thống phân phối phân bón chuyên nghiệp, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
  - Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội. Mang lại sản phẩm tốt nhất với giá cả hợp lý cho khách hàng.
  - Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
  - Đồng hành cùng bà con nông dân: hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp (thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản).
  - Tham gia các chương trình ủng hộ bà con nông dân bị hạn hán, ngập mặn, lũ lụt...

## 5 Các rủi ro:

- Giá phân bón thế giới đang có xu hướng giảm, cung vượt cầu.
- Tỷ giá biến động tăng theo hướng bất lợi cho việc nhập khẩu hàng hóa.
- Giá các loại nông sản vẫn chưa có dấu hiệu tăng trở lại làm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của người nông dân.
- Biến đổi khí hậu đang ngày càng tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp. Tình hình thời tiết khu vực Đông Nam Bộ diễn biến khó lường: Khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn kéo dài tại nhiều khu vực với mức độ ngày càng nghiêm trọng.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng sản lượng tiêu thụ là 323.963 tấn, đạt 101% kế hoạch, bằng 94% năm 2015. Trong đó:
  - Urê Phú Mỹ tiêu thụ 211.836 tấn, vượt 1% kế hoạch.
  - Phân bón thương hiệu Phú Mỹ tiêu thụ 66.179 tấn, bằng 92% kế hoạch.
  - Các loại phân bón khác tiêu thụ 44.076 tấn, vượt 13% kế hoạch
  - Hóa chất tiêu thụ 1.873 tấn, vượt 212% kế hoạch.
- Tổng doanh thu : 2.171 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm, bằng 81% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế: 29,3 tỷ đồng, vượt 39% kế hoạch, bằng 83% so với năm 2015.
- Lợi nhuận sau thuế: 23,3 tỷ đồng, vượt 39% kế hoạch, bằng 85% so với năm 2015.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 18,6% bằng 85% so với năm 2015.
- Nộp NSNN: 21,6 tỷ đồng, vượt 37,5% kế hoạch, bằng 90% so với năm 2015

### 1.1 Những kết quả đạt được trong năm 2016:

#### • Tình hình chung:

- Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2016 vẫn trong xu hướng chậm, dự báo cả năm tăng trưởng 6,3%-6,5%. Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kim ngạch xuất khẩu 11 tháng mặt hàng nông sản chính ước đạt 13,7 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2015 (Tuy nhiên, riêng mặt hàng gạo xuất khẩu giảm 25% về khối lượng và giảm 20,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015); Giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 6,4 tỷ USD, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2015; Giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 6,5 tỷ USD, tăng 0,8% với cùng kỳ năm 2015.
- Tình hình thời tiết, khí hậu khu vực Đông Nam Bộ diễn biến không thuận lợi, mùa mưa đến muộn hơn so với trung bình nhiều năm ảnh hưởng trực tiếp đến mùa vụ canh tác của bà con nông dân. Xâm nhập mặn kéo dài tại nhiều khu vực với mức độ ngày càng nghiêm trọng.
- Tình hình giá cả thị trường phân bón thế giới giảm, thị trường trong nước biến động giá theo xu hướng giảm trong năm.
- Giá phân bón thế giới có xu hướng giảm liên tục do tác động của giá dầu thô, giá khí thiên nhiên và việc đưa nhiều nhà máy phân bón mới trên thế giới vào hoạt động. Tại Việt Nam, giá phân bón cuối năm đã giảm sâu so với đầu năm (đặc biệt là phân urê giảm khoảng 14-17% so với đầu năm) và thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2015.

#### • Hoạt động kinh doanh:

- Thường xuyên cập nhật nắm bắt thông tin, diễn biến thị trường kịp thời để lãnh đạo Công ty có những quyết sách phù hợp theo từng thời điểm trong công tác kinh doanh.

*Handwritten mark*

- Tổ chức hội thảo bán hàng trực tiếp/chương trình bán hàng trực tiếp có sự hỗ trợ và phối hợp của Đại lý/CH đã tạo được sự gắn kết trong hệ thống phân phối, giúp kiểm soát luồng hàng và chính sách bán hàng tốt hơn. Tổng số cuộc Hội thảo bán hàng trực tiếp năm 2016: 263 cuộc
- Hệ thống phân phối hiện có 4 Chi nhánh gắn với cửa hàng/kho tại các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Đắk Nông, Tây Ninh, 20 đại lý cấp 1 và hơn 660 cửa hàng bán lẻ. Công ty đã tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống đại lý, để xếp hạng hàng quý, gắn mức sản lượng từng mặt hàng với từng Đại lý để xây dựng chính sách hợp lý cho từng khách hàng.
- Xây dựng phương án vận chuyển, đều độ hàng hóa về các kho kịp thời đáp ứng nhu cầu mùa vụ.
- *Công tác Tổ chức - Hành chính:*
  - Tiếp tục rà soát lại cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các Phòng/đơn vị nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2016. Phân công phân nhiệm lại cán bộ quản lý và dịch chuyển một bộ phận lực lượng CBCNV từ gián tiếp sang trực tiếp để tăng cường cho khối kinh doanh và thị trường.
  - Đào tạo gắn với nhu cầu thực tế phục vụ cho công tác chuyên môn, một số chương trình đào tạo đặc thù được thiết kế riêng phù hợp với Công ty, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.
  - Công tác tuyển dụng, rà soát, sắp xếp, bố trí luân chuyển cán bộ được coi trọng theo định hướng nâng cao năng suất lao động. Ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực nội bộ, hạn chế việc tuyển dụng mới trên cơ sở sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý.
  - Tiếp tục duy trì hệ thống QLCL (ISO), tuân thủ các quy trình/quy chế đã ban hành.
  - Chấn chỉnh kỷ luật lao động, giờ giấc làm việc đối với CB CNV.
  - Triển khai thực hiện chu đáo công tác ASXH theo kế hoạch.
  - Công tác thực hiện Văn hóa PVFCCo được quan tâm duy trì thường xuyên.
- *Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách:*
  - Công ty đã xây dựng Chính sách nhân viên và TULĐTT phù hợp với Bộ luật Lao động và tình hình SXKD thực tế của Công ty.
  - Công ty đã thực hiện đầy đủ các qui định hiện hành của Bộ Luật lao động và Tổng Công ty đối với các chế độ chính sách cho người lao động. Đóng đủ và kịp thời BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Trả lương, thưởng theo quy định của Công ty đúng thời hạn;
  - Tiếp tục áp dụng cách thức chi trả lương thưởng gắn với hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty theo từng tháng.

*Ver*

- Thu nhập bình quân năm 2016 đạt 23,63 triệu đ/người/tháng.
- Năm 2016 Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, đã giải quyết chế độ nghỉ phép cho 337 lượt người; 04 người nghỉ thai sản; 03 người nghỉ theo diện vợ sinh chồng được nghỉ .
- Trong năm 2016, Công ty thực hiện đào tạo 207 lượt người với tổng chi phí đào tạo trong năm 2016 là 402 triệu đồng.
- *Công tác Kế hoạch - Đầu tư và nghiên cứu phát triển:*
  - Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 đến từng Phòng/Chi nhánh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể.
  - Bám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện từng tháng/quí theo kế hoạch đặt ra cho các đơn vị trực thuộc..
  - Thực hiện công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị, CCDC phù hợp với kế hoạch được phê duyệt và theo nhu cầu thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
  - Công tác nghiên cứu phát triển vẫn đang được Công ty quan tâm và tiếp tục triển khai.
- *Công tác Tài chính - Kế toán:*
  - Công ty đã hoàn thành báo cáo tài chính năm 2016 và đã được Deloitte kiểm toán.
  - Công tác tài chính kế toán, thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật, Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty.
  - Cân đối thu chi, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
  - Kiểm soát hoạt động tài chính kế toán tại Công ty và các Chi nhánh, không có rủi ro xảy ra.
  - Tiếp tục tiến hành rà soát, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu báo cáo của Tổng Công ty và công tác quản trị của Công ty.
  - Xây dựng chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí và kế hoạch thực hiện đến từng Phòng/Chi nhánh.
- *Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:*
  - Ngày 31/12/2014 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.
  - Ngày 18/03/2015 cổ phiếu PSE đã chính thức giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

*Handwritten mark*

- *Công tác khác:*
- Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công tác an sinh xã hội cũng được Công ty chú trọng, các hoạt động cứu trợ bà con vùng lũ, vùng ngập mặn, tết vì người nghèo, các chương trình bảo vệ biển đảo quê hương... là những hoạt động thiết thực, mang lại lợi ích và ý nghĩa xã hội rất lớn, góp phần chia sẻ những khó khăn và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty.
- Tổ chức Đảng, Công đoàn, ĐTN hoạt động đều tay, đúng mục đích, góp phần quan trọng để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ 2016.

## 1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2017:

### 1.2.1 Các chỉ tiêu chủ yếu:

a. Sản lượng:	305.000 tấn, trong đó:
➤ Urê Phú Mỹ:	200.000 tấn
➤ Phân bón khác:	105.000 tấn
b. Kế hoạch Tài chính	
➤ Vốn điều lệ:	125,00 tỷ đồng
➤ Tổng doanh thu:	2.027,78 tỷ đồng
➤ Lợi nhuận trước thuế:	21,19 tỷ đồng
➤ Lợi nhuận sau thuế:	16,95 đồng
➤ Nộp NSNN:	6,52 tỷ đồng

### 1.2.2 Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

- a. *Công tác kinh doanh, thị trường, xây dựng hệ thống phân phối:*
- Rà soát, đánh giá lại các hợp đồng sắp hết hiệu lực của các đối tác, khách hàng làm cơ sở tiến hành ký các hợp đồng mới để có thể triển khai vào đầu năm 2017.
  - Giao bán hàng độc quyền khu vực với sản phẩm phân bón đặc thù, phù hợp theo vùng, cây trồng, thổ nhưỡng để đảm bảo ổn định luồng hàng, chính sách bán hàng và lợi nhuận cho C1, C2; với các mặt hàng phổ thông thì bán đại trà nhưng chính sách giá, chiết khấu theo sản lượng và Công ty tăng cường giám sát chặt chẽ luồng hàng để hạn chế việc bán chồng lấn.
  - Trên cơ sở năng lực tiêu thụ của từng đại lý, khu vực Cty đã lên kế hoạch sản lượng NPK cụ thể cho từng Đại lý/từng khu vực phù hợp với nhu cầu mùa vụ và khả năng tiêu thụ, đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng kế hoạch được phê duyệt.
  - Phối hợp với các C1 lựa chọn các Cửa hàng C2 tiêu biểu lập ra kế hoạch sản lượng cho các C2 và tập trung các chính sách, nguồn lực để thúc đẩy công



tác ra hàng: Cty và C1 đã lên KH sản lượng cụ thể cho các C2. Trong năm 2017 Cty và C1 sẽ lựa chọn ra 290 C2 để tập trung tiêu thụ các sản phẩm NPK PM.

- Trên cơ sở năng lực tiêu thụ của từng đại lý, khu vực Công ty lên kế hoạch sản lượng NPK cụ thể cho từng Đại lý/từng khu vực phù hợp với nhu cầu mùa vụ và khả năng tiêu thụ, đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng theo kế hoạch được phê duyệt.
- Phối hợp với Ban kinh doanh/Chi nhánh Tổng Công ty có kế hoạch chi tiết điều độ hàng hóa về khu vực để đảm bảo tính chủ động, ổn định và hiệu quả trong kinh doanh, đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, duy trì lượng hàng tồn kho hợp lý đáp ứng nhu cầu tại khu vực.
- Khai thác hệ thống các kho/cảng hiện có một cách hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng nguồn hàng tại các địa bàn, cung cấp cho thị trường khi có nhu cầu.
- Cán bộ thị trường từng khu vực phải xây dựng kế hoạch tiêu thụ phân bón chi tiết cho từng Đại lý và hỗ trợ Đại lý trong việc phát triển thị trường, gắn kết quả kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm phân bón Phú Mỹ của Đại lý cho từng cán bộ thị trường (Đây là cơ sở để tính lương hiệu quả của từng cán bộ thị trường). Xây dựng đội ngũ cán bộ thị trường chuyên nghiệp, đồng nhất, năng động, sáng tạo.

b. Công tác tiếp thị và truyền thông, an sinh xã hội:

- Phối hợp với TCT xây dựng và thực hiện các chương trình marketing phù hợp với đặc thù khu vực, với mục tiêu hướng đến Cửa hàng cấp 2, người tiêu dùng.
- Triển khai các cuộc hội nghị, hội nghị, bán hàng trực tiếp tại các tỉnh trọng điểm để tri ân khách hàng; triển khai các chính sách bán hàng, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm mới, tiến độ dự án NPK PM... tới khách hàng C1, C2. Đây là hoạt động mang lại nhiều hiệu quả và ý nghĩa, là cầu nối giữa Công ty và C1, C2.
- Đa dạng các kênh thông tin, quảng cáo để giới thiệu sản phẩm NPK Phú Mỹ tới người sử dụng/bà con nông dân (trên phương tiện giao thông, pano nơi công cộng, kho/cảng, phương tiện phát thanh truyền hình, các cơ quan chuyên môn như sở nông nghiệp, trung tâm khuyến nông, bảo vệ thực vật...).
- Làm việc với từng đại lý/khách hàng xác định rõ nhu cầu ấn vật phẩm quảng cáo, từ đó phối hợp với Ban TTTT Tổng Công ty thống nhất kế hoạch chi tiết và cách thức triển khai cung cấp ấn vật phẩm cho đại lý/khách hàng.
- Kết hợp công tác ASXH với công tác tiếp thị truyền thông nhằm khẳng định và quảng bá thương hiệu “Phân bón Phú Mỹ”.
- Tích cực hưởng ứng, tham gia công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo khác.

*Jaw*

c. *Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo:*

- Tiếp tục rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức, hoạt động theo hướng năng động, bớt công kênh, hiệu lực, hiệu quả hơn hẳn.
- Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương, thưởng theo hướng chỉ đạo của TCT gắn với hiệu quả, kết quả công việc.
- Xây dựng, chấn chỉnh ý thức thực hiện và duy trì văn hóa doanh nghiệp, phát huy tinh thần tự giác và ý thức xây dựng Công ty của toàn thể người lao động.
- Chú trọng công tác đào tạo cho đội ngũ cán bộ kinh doanh, thị trường, cán bộ quản lý cấp phòng. Đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, kỹ năng chăm sóc khách hàng trước và sau bán hàng cho đội ngũ cán bộ thị trường nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

d. *Công tác tài chính kế toán:*

- Bám sát các chỉ tiêu KH đã được phê duyệt, từ đó xây dựng KH thực hiện để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD trên cơ sở an toàn hiệu quả.
- Xây dựng KH dòng tiền để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD.
- Tham mưu, đề xuất các định mức về hàng tồn kho, công nợ phải thu... để đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty và tránh việc bị các đơn vị khác chiếm dụng vốn.
- Phân công cán bộ theo dõi công nợ phải thu, phân loại tuổi nợ để có kế hoạch thu hồi một cách hiệu quả, hợp lý tránh việc nợ quá hạn khó thu hồi.
- Tổ chức bộ máy TCKT hợp lý, thường xuyên tăng cường công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn và các quy định của Nhà nước, Tổng Công ty để hạch toán kế toán đúng, phù hợp với chuẩn mực quy định hiện hành.

e. *Công tác kế hoạch đầu tư:*

- Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 do Tổng Công ty giao. Giao kế hoạch 2017 đến từng Phòng/đơn vị với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị, từ đó tham mưu cho Ban Giám đốc các biện pháp nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, cập nhật tình hình thực hiện và kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch tháng/quý.
- Triển khai thực hiện công tác đầu tư, mua sắm tài sản, trang thiết bị, CCDC phù hợp với kế hoạch được phê duyệt và theo nhu cầu thực tế đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.
- Quản lý, khai thác hiệu quả, an toàn hệ thống kho của Tổng Công ty/Công ty.



*f. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:*

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CBNV trong Công ty nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV.
- Rà soát, xây dựng và sửa đổi bổ sung các định mức phí, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu phù hợp với thực tế để làm căn cứ quản lý, kiểm tra, kiểm soát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Theo dõi đánh giá tình hình thực hiện và kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty, có hình thức khen thưởng và kỷ luật kịp thời.

*g. An toàn, sức khỏe, môi trường và giảm thiểu rủi ro:*

- Tiếp tục tuyên truyền, huấn luyện và nâng cao ý thức của người lao động trong Công ty về công tác an toàn vệ sinh lao động, an ninh, PCCN.
- Trang bị và cấp phát đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho CBNV làm việc tại kho nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.
- Tiến hành mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản và hàng hóa lưu trữ trong kho, văn phòng và bảo hiểm trách nhiệm cao cho CBNV của Công ty.

*h. Các giải pháp khác*

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Đảng trong hoạt động SXKD. Phát huy vai trò của các tổ chức Công Đoàn, Đoàn Thanh niên trong các phong trào thi đua và hoạt động SXKD.
- Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, phát huy tinh thần tự giác và ý thức xây dựng Công ty của toàn thể người lao động.

**2. Tổ chức và nhân sự.**

**2.1 Danh sách Ban điều hành:**

- |                         |                  |
|-------------------------|------------------|
| a. Ông Lê Đức Thuận     | - Giám đốc       |
| b. Ông Nguyễn Tiên Sỹ   | - Phó Giám đốc   |
| c. Ông Trịnh Văn Chương | - Phó Giám đốc   |
| d. Ông Nguyễn Xuân Đạt  | - Kế toán trưởng |

**(a) Giám đốc Lê Đức Thuận:**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 66/29 đường Nhiêu Tứ, phường 7, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số điện thoại: 0903132689

- Số CMND: 011904781 - Ngày cấp: 20/03/2008, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2000- 03/2003	Cửa hàng xăng dầu Petechim Bình Long- Công ty thương mại Dầu khí	Cửa hàng Phó
03/2003- 01/2006	Công ty Liên doanh Dầu khí MêKông - Chi nhánh Tp HCM	
01/2006- 06/2006	Công ty Liên doanh Dầu khí MêKông	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp HCM
06/2006- 04/2008	Công ty Liên doanh Dầu khí MêKông	Giám đốc Chi nhánh Tp HCM
04/2008- 06/2008	Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm Dầu khí	Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM
07/2008- 11/2010	Xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn- Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Phó Giám đốc
12/2010- 01/2015	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Phó Giám đốc
02/2015- 03/2016	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Giám đốc
03/2016 đến nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP: 2.500.000 cổ phần
- Người có liên quan:

*Uder*

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP</b>	<b>Chủ sở hữu</b>	<b>9.375.000</b>	<b>75%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- (b) Phó Giám đốc **Nguyễn Tiên Sỹ:**
  - Giới tính: Nam
  - Ngày sinh: 10/12/1967
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
  - Địa chỉ thường trú: Căn hộ C2\_1902 chung cư Imperia An phú, P. An phú, Q.2, HCM
  - Số điện thoại: 0907135755
  - Số CMND: 023747751 Nơi cấp: Công an Tp.HCM Ngày cấp: 09/01/2013
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
  - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1992 -06/1994	Công ty Bảo Việt Nghệ An	Khai thác viên
08/1994 -03/1996	Bảo hiểm Y Tế Dầu khí - CN Tp. HCM	Giám định viên
03/1996 -09/1997	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) - CN Tp. HCM	Cán bộ khai thác
10/1997 -10/2000	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) - CN Tp. HCM	Phụ trách Khai thác, Giám định Bảo hiểm Y tế
10/2000 - 03/2004	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) - CN Tp. HCM	Trưởng phòng TCHC
04/2004 - 05/2006	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	Chuyên viên
06/2006 - 10/2007	Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí	Phó phòng Hành chính Quản trị
11/2007 - 08/2008	Xí nghiệp kinh doanh phân bón và hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ - Tổng Công	Phó Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	
09/2008 - 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc
12/2010 -01/2011	Công ty TNHH Phân bón và & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc
02/2011 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 28.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(c) Phó Giám đốc **Trịnh Văn Chương:**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghĩa Hưng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: A17-01 Chung cư Đất Phương Nam, đường Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh.
- Số điện thoại: 0908238226
- Số CMND: 025628616 Nơi cấp: CA Tp HCM Ngày cấp: 17/07/2012
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh doanh Nông nghiệp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2000 - 02/2004	Công ty nước giải khát Quốc Tế Pepsi - IBC tại Chi nhánh Hà Nội	Giám sát Vùng
4/2004 - 10/2004	Công ty CP Sữa Hà Nội Chi nhánh tại TP. HCM	Trưởng Vùng
11/2004 - 02/2006	Công ty chế biến thực phẩm và đồ uống Vĩnh Phúc - Chi nhánh HCM	Trưởng Vùng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2006 - 02/2009	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	Chuyên viên KD
02/2009 - 06/2009	Công ty TNHH MTV Phân bón và hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó phòng Kinh doanh
06/2009 - 4/2016	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Trưởng Phòng KD
04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Ủy viên HĐQT-Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 19.750 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 1.562.500 cổ phần
- Những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí - CTCP</b>	<b>Chủ sở hữu</b>	<b>9.375.000</b>	<b>75%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(d) Kế toán trưởng **Nguyễn Xuân Đạt:**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/04/1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương – Gia Bình – Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 205/9 Liên khu 4-5, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, Tp. HCM
- Số điện thoại: 0933251277
- Số CMND: 125372866 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh Ngày cấp: 03/01/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2011-10/2013	Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam	Trợ lý kiểm toán



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2013-01/2015	Công ty CP Kinh doanh Khí Miền Nam	Chuyên viên Kế toán tổng hợp
02/2015-03/2016	Tổng công ty Dầu Việt Nam	Chuyên viên Kế toán tổng hợp
03/2016-04/2016	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí	Chuyên viên Kế toán quản trị
04/2016 -08/2016	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Trưởng phòng TCKT
08/2016 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2016, Ban điều hành Công ty có sự thay đổi như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trịnh Văn Khiêm	Giám đốc	Thôi giữ chức vụ ngày 11/01/2016
2	Trần Tuấn Nam	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11/01/2016 và thôi giữ chức vụ ngày 21/03/2016
3	Lê Đức Thuận	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21/03/2016
4	Phạm Tuấn Sơn	Phó Giám đốc	Thôi giữ chức vụ ngày 29/04/2016
5	Trịnh Văn Chương	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29/04/2016
6	Võ Ngọc Phương	Kế toán trưởng	Thôi giữ chức vụ ngày 29/04/2016
7	Nguyễn Xuân Đạt	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 29/04/2016

**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:**

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ(%)
1	Trên đại học	3	4%
2	Đại học	62	82,7 %
3	Cao đẳng, trung cấp	4	5,3%
4	Công nhận kỹ thuật	5	6,7 %



STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ(%)
5	Lao động phổ thông	1	1,3 %
	<b>Tổng cộng</b>	<b>75</b>	<b>100%</b>

- Từ tháng 06/2016, Công ty đã áp dụng Quy chế trả lương, trả thưởng mới phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật đối với người lao động.
- Công ty cũng đã hoàn thiện lại chính sách nhân viên (sửa đổi, bổ sung) và bắt đầu áp dụng từ ngày 24/10/2016 thay thế Quyết định số 04/QĐ-ĐNB ngày 22/01/2015 của Hội đồng Quản trị Công ty, bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Công ty không thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị luôn tuân thủ đúng các quy trình, quy định liên quan. Quán triệt chủ trương, tiết kiệm chống lãng phí.

### 4. Tình hình tài chính:

#### a) Tình hình tài chính:

*DVT: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	224,512,870,917	280,767,531,310	80.0%
2	Doanh thu thuần	2,165,957,731,176	2,673,130,613,391	81.0%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26,456,712,709	33,264,030,766	79.5%
4	Lợi nhuận trước thuế	29,314,509,380	35,196,644,920	83.3%
5	Lợi nhuận sau thuế	23,532,907,504	27,283,991,513	86.3%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12% Ước tính	15%	80%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.86	1.91	



Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	1.95	1.28	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	28.95%	42.40%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	40.76%	73.70%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	55.29	26.74	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	9.65	9.52	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.1%	1.00%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14.6%	16.80%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10.4%	9.70%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.2%	1.20%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của PVFCCo SE là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

*Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 11/11/2016*

(theo Danh sách số 1050/2016-PSE/VSD-DK do VSD lập ngày 16/11/2016)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	<b>Trong nước</b>	150	12.264.500	122.645.000.000	98,12%
-	Tổ chức	7	10.508.270	105.082.700.000	85,68%
-	Cá nhân	143	1.756.230	17.562.300.000	14,32%
	<i>Trong đó:</i>				





Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
	<i>HDQT, BGD, BKS</i>	3	59.450	594.500.000	3,39%
	<i>CBCNV</i>	22	170.480	1.704.800.000	9,71%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>235.500</b>	<b>2.355.000.000</b>	<b>1,88%</b>
-	<i>Tổ chức</i>	1	234.500	2.345.000.000	99,58%
-	<i>Cá nhân</i>	1	1.000	10.000.000	0,42%
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	<b>0,00%</b>
	Tổng cộng	152	12.500.000	125.000.000.000	100,00%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: không có.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

### 6.1 Quản lý nguồn nhiên liệu:

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không sử dụng nguyên liệu tái chế trong quá trình sản xuất.

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
  - Tiêu thụ điện: 106.397 kW.(sử dụng trong văn phòng)
  - Dầu diesel: 6.000 lít.
  - Xăng: 45.000 lít
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: thay hệ thống chiếu sáng bằng bóng đèn tiết kiệm và sử dụng máy lạnh hợp lý.
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

### 6.3 Tiêu thụ nước:

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng; Chủ yếu sử dụng sinh hoạt hằng ngày tại văn phòng .
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

### 6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

**6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:**

- a. Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động.
  - Số lượng lao động: 77 người.
  - Thu nhập bình quân: 23,63 triệu đ/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty: Ban điều hành Công ty PVFCCo SE đã điều hành hoạt động SXKD và các hoạt động khác của Công ty trên cơ sở định hướng, kế hoạch phát triển Công ty được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, tìm kiếm và đưa ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2015 về các chỉ tiêu chủ yếu như: tổng sản lượng tiêu thụ, lợi nhuận trong đó tổng doanh thu đạt 106% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt 159% so với kế hoạch năm 2015. Đồng thời bảo đảm đời sống tinh thần, thu nhập cao và ổn định cho CBCNV.

1.2 Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Đạm Phú Mỹ trên thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

**2. Tình hình tài chính.**

a) Tình hình tài sản: tổng giá trị tài sản của Công ty là: 224.512.870.917 đồng

- Khả năng sinh lời trong năm	Năm 2016	Năm 2015
+ Lợi nhuận ròng / Vốn CSH (ROE)	14.6%	16.8%
+ Lợi nhuận ròng/ Tổng tài sản (ROA)	10.4%	9.7%

- Trong năm chỉ số ROE giảm vì công ty đã thực hiện chỉ tiêu Lợi nhuận thấp hơn so với năm trước. Chỉ số ROA tăng là do tổng tài sản giảm do nợ phải trả giảm.
- Trong năm Công ty không có tình trạng nợ phải thu xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả



- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2016	Năm 2015
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	28.95%	42.4%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	40.76%	73.7%

Trong năm hệ số nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu giảm chủ yếu là nợ phải trả giảm.

Trong kỳ Công ty không có công nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** không thay đổi
4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Định hướng phát triển đa dạng hóa sản phẩm.
5. **Giải trình của BGD đối với ý kiến kiểm toán:** Không có ý kiến phản hồi từ kiểm toán.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty, sự phối hợp, hỗ trợ của các khách hàng, đối tác, sự ủng hộ tích cực của các Cổ đông, các nhà Đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như Cán bộ nhân viên toàn Công ty, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016, đây là một kết quả rất đáng khích lệ.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

BDH đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, có hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả là đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

BDH từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành SXKD năm 2016.

BDH đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty.



Từng thành viên BDH và CBNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2017 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2017 cho BDH; yêu cầu BDH giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng/đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2017;
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tổ chức sơ kết, đánh giá 01 năm/lần;
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đơn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Đức Thuận - Ủy viên HĐQT
- Ông Trịnh Văn Chương - Ủy viên HĐQT
- Ông Đặng Hữu Thắng - Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Quang Thành - Ủy viên HĐQT.

Trong đó, ông Đặng Hữu Thắng là ủy viên không điều hành; Ông Lê Quang Thành là ủy viên độc lập.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của từng cá nhân cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	3.750.000	-
2	Lê Đức Thuận	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	2.500.000	-
3	Trịnh Văn Chương	Ủy viên HĐQT	1.562.500	19.750
4	Đặng Hữu Thắng	Ủy viên HĐQT	1.562.500	-
5	Lê Quang Thành	Ủy viên HĐQT	-	-

*Star*

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ và 24 lần họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BDH triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 21/04/2016.
- Thông qua và phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty, ban hành Nghị quyết phân công và tổ chức công việc trong HĐQT và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016.
- Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định, chính sách quan trọng trong công tác quản trị Công ty:

Ban hành Chính sách nhân viên của Công ty .

Ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

Phê duyệt cơ chế và quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2015.

Ban hành Quy chế Đại lý tiêu thụ phân bón của Công ty.

Phê duyệt Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2016 của Công ty.

- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi cổ tức tỉ lệ dự kiến: 12% mệnh giá (1.200đ/CP).
- Tiếp tục chỉ đạo BDH quyết liệt triển khai công tác đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu phát triển..

**Kết quả**, (1) Hoạt động SXKD Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; (2) Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2015 (theo như đánh giá tại phần II.1); (3) Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày cấp
1.	Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	19/09/2013



2.	Lê Đức Thuận	UV HĐQT, Giám đốc.	Đã hoàn thành khóa học CEO
3.	Trịnh Văn Chương	UV HĐQT, Phó Giám đốc	14/11/2016
4.	Đặng Hữu Thắng	UV HĐQT	19/09/2013
5.	Lê Quang Thành	UV HĐQT	19/09/2013

**2. Ban Kiểm soát:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà **Phạm Hoài Hương** - Trưởng BKS
- Ông **Phạm Thành Long** - Thành viên BKS
- Bà **Lê Quỳnh Chang** - Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1.	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS	-	11.700
2.	Phạm Thành Long	Thành viên BKS	-	-
3.	Lê Quỳnh Chang	Thành viên BKS	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp trong năm 2016. Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2016.
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT (khi được mời tham dự) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý đối với các hoạt động của HĐQT và của Công ty (được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT).
- Ban kiểm soát xem xét các báo cáo hoạt động SX-KD trong năm 2016 của Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý về các hoạt động của Công ty (được thể hiện trong các báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng/quý của BKS).
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD và các cuộc họp giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết... (khi được mời tham dự) và Ban kiểm soát đã có những ý kiến/kiến nghị góp ý (bằng hình thức trực tiếp trong cuộc họp hoặc qua email) với Ban Giám đốc trong việc thực

*Jan*

hiện/tuân thủ các quy chế/quy định quản lý hiện hành đối với những hoạt động của Công ty.

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2016
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**
- Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
1.	Nguyễn Văn Sơn	0	19.461.000	19.461.000
2.	Lê Đức Thuận	0	19.461.000	19.461.000
3.	Trịnh Văn Chương	36.000.000	11.676.000	47.676.000
4.	Đặng Hữu Thắng	48.000.000	11.676.000	59.676.000
5.	Lê Quang Thành	48.000.000	11.676.000	59.676.000
6.	Nguyễn Tiến Sỹ	0	11.676.000	11.676.000
7.	Nguyễn Xuân Đạt	0	9.730.000	9.730.000
8.	Phạm Hoài Hương	42.000.000	9.730.000	51.730.000
9.	Lê Quỳnh Chang	22.500.000	5.840.000	28.340.000
10.	Phạm Thành Long	30.000.000	5.840.000	35.840.000
<i>Tổng cộng:</i>		226,500,000	116.766.000	343.266.000

- a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.
- b) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Báo cáo Tài chính năm 2016 của PVFCCo SE đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán (*kèm theo Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán*).
2. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế

*Handwritten signature*

toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về các thông tin thường niên (năm 2016) cần công bố theo quy định của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, SDGCK HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Phòng TCHC (để CBTT);
- Lưu VT, HĐQT, HM.03.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Đức Thuận**